TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC * - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **13**/2025/HSST
Ngày: 28/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC * - H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Hiển V**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Vũ V**

2. Bà Cao Hiền L (Phó Bí thư đoàn phường)

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Thị Hồng L** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực * - H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực * - H tham gia phiên toà: **Ông Trần Hoàng Đ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại điểm cầu trực tuyến - trụ sở Toà án nhân dân Thành phố H, Tòa án nhân dân khu vực * - H ***xét xử sơ thẩm, trực tuyến*** vụ án hình sự thụ lý số 150/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Ngọc H -** Sinh năm 2004; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối *, phường T, thành phố L, tỉnh L (nay là phường T, tỉnh L); Nơi ở hiện tại: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nông Quốc Đ, sinh năm 1981; Họ tên mẹ: Trần Thị Thu S, sinh năm 1982; Danh chỉ bản số: 605 lập ngày 19/4/2025 tại PC11B - Công an thành phố H.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

- Ngày 19/7/2023, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Án số 200 - chưa xóa án tích).

Tạm giữ: 11/4/2025; Tạm giam 20/4/2025

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 2009; Trú tại: ** A, đê T, phường B, quận H, thành phố H (nay là phường B, thành phố H) - *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Quỳnh * (mẹ đẻ anh T); Trú tại: ** A, đê T, phường B, quận Ha, thành phố H (nay là phường B, thành phố H) - *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Chu Thiên T, sinh năm 1978; Trú tại: 53 V, phường V, quận Đ, thành phố H (nay là phường V - Q, thành phố H) - *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1989; Trú tại: Số 1*, ngõ **, phố P, phường P, quận B, thành phố H (nay là phường H, thành phố H) - *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Ngọc H và anh Nguyễn Anh T (sinh năm 2009, HKTT: ** A, đê T, phường B, quận H, thành phố H) là bạn bè quen biết xã hội với nhau. Chiều ngày 06/4/2025, H điều khiển xe mô tô Honda của anh T mang BKS: 29D1-710** chở anh T ngồi sau tới quán bi-a tại địa chỉ số 17 ngõ 243 M, phường M, quận H, thành phố H. H dựng xe trước cửa quán và trả chìa khóa xe cho anh T rồi cả hai cùng lên tầng hai của quán bi-a chơi. Được khoảng một lúc, anh T nằm ra ghế ngủ. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc anh T đang ngủ, H lại gần lấy chiếc điện thoại di động Iphone 14 Pro màu trắng, 128 GB và lấy chìa khóa xe trong Ti phải áo khoác của anh T rồi đi xuống tầng 1 lấy chiếc xe máy Honda BKS: 29D1-710** bỏ đi. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/4/2025, H điều khiển xe tới khu vực phố C và bán lại chiếc xe trên cho ông Chu Thiên T (sinh năm 1978, HKTT: số ** V, phường V, quận Đ, H) với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/4/2025, H mang chiếc điện thoại trộm cắp được tới bán lại cho chị Lê Thị Đ (sinh năm 1989, trú tại số 16 ngõ 29 phố P, phường P, quận B, thành phố H) là chủ cửa hàng điện thoại tại số 16A phố Đ, phường Q, quận B, thành Phố H được 1.000.000 đồng. Sau khi có tiền từ việc bán tài sản, H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tới ngày 10/4/2025, anh T bắt gặp H tại địa chỉ số 10 phố T, phường P, quận B, thành phố H và đã đưa H về trụ sở Công an phường P để làm việc. Cùng ngày, Công an phường P bàn giao đối tượng cùng vật chứng cho Công an phường M để giải quyết theo thẩm quyền.

Tạm giữ của Nông Ngọc H:

- 01 áo khoác dạ liền mũ màu đỏ có chùm sao màu trắng đã qua sử dụng;
- 01 quần Jean màu đen xám đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép lê màu đen có chữ D&G màu trắng đã qua sử dụng;

Thu giữ camera tại quán bi-a địa chỉ số 17 ngõ 243 M, phường M, quận H, thành phố H được 02 video ghi lại hành vi phạm tội của Nông Ngọc H.

Chu Thiên T giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô Honda màu trắng - xám, BKS: 29D1-710**, số khung: 0163**, số máy: 10334** đã qua sử dụng.

Lê Thị Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro 128 GB, màu trắng, Imei1: 3522135728191**; IMEI2: 3522135727014** đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 29/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận H cho kết quả: 01 xe mô tô Honda màu trắng - xám BKS: 29D1-710** có giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro 128 GB màu trắng có giá 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe máy bị thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 2619 ngày 06/5/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H cho kết quả: Chiếc xe mô tô Honda màu trắng - xám, BKS 29D1-710** có số khung, số máy nguyên thủy.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Ngọc H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Mục đích H trộm cắp tài sản là để bán lấy tiến tiêu xài. Ngoài H ra, không có ai rủ rê, hỗ trợ, giúp sức H thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền bán các tài sản trộm cắp, H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Lời khai của H là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Anh T trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Bản thân anh T và H là bạn xã hội, không có mâu thuẫn gì từ trước. Về trách nhiệm dân sự, do đã nhận lại tài sản, tài sản không bị hư hại gì nên anh T không có yêu cầu đề nghị. Về trách nhiệm hình sự, anh T đề nghị xử lý H theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua bán chiếc xe máy do H phạm tội của Chu Thiên T: tại Cơ quan điều tra, T khai nhận vào ngày 07/4/2025, H có tìm đến và đề nghị bán chiếc xe máy BKS 29D1-710** cho ông T. Tuy nhiên khi H nói là đã làm mất giấy tờ nên ông T đã từ chối mua. Sau đó, H có quay lại và trình bày hoàn cảnh là sinh viên nghèo, không có tiền đóng trọ nên phải bán xe nên ông T đã cho H vay số tiền 1.500.000 đồng (không viết giấy vay tiền) và H có để lại xe để ông T làm hộ đăng ký xe. Khi để lại xe H có viết vào tờ giấy bán xe với nội dung để lại xe nhờ T làm hộ đăng ký. T phủ nhận việc mua bán xe với H và hoàn toàn không biết tài sản trên là tài sản do H trộm cắp mà có. Do lời khai của H và T có sự mâu thuẫn nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất tuy nhiên các bên vẫn giữ quan điểm như lời khai ban đầu. Trên cơ sở tài liệu chứng cứ thu thập được, không đủ căn cứ chứng minh hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Chu Thiên T, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua bán điện thoại do H trộm cắp mà có của Lê Thị Đ: Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Đ khai nhận việc H có đến bán cho mình chiếc điện thoại di động Iphone 14 pro vào ngày 07/4/2024. Khi H đến bán điện thoại có nói lại với chị Đ đây là điện thoại nhặt được, đã qua sử dụng nên có nguyện vọng muốn bán lại, bản thân không biết mật khẩu nên không mở ra được. Do tin tưởng lời H nói, nên chị Đ có thu mua lại chiếc điện thoại trên với giá 1.000.000 đồng. Do xác định chị Đ không biết chiếc điện thoại trên là do H trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Đ.

Về vật chứng, do có căn cứ xác định chiếc xe mô tô BKS 29D1-710** và chiếc điện thoại di động Iphone 14 Pro là tài sản hợp pháp của anh T nên ngày 06/6/2025, Cơ quan CSĐT-CATP H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 24/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nông Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Bị hại đã nhận lại tài sản. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công số tiền 2.500.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo; Tịch thu tiêu hủy các vật dụng thu giữ của bị cáo gồm: 01 áo khoác dạ liền mũ màu đỏ có chùm sao màu trắng, 01 quần Jean màu đen xám, 01 đôi dép lê màu đen có chữ D&G màu trắng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận H (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực * - H), Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 06/4/2025, tại quán bi-a địa chỉ số 17 ngõ 243 M, phường M, quận H, thành phố H, Nông Ngọc H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 14 pro và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29D1-710** có tổng giá trị là 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Anh T rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự xã hội; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây bức xúc trong dư luận, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo đã có 01 tiền án, điều đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật Nhà nước cải tạo giáo dục nhưng vẫn cố ý thực hiện hành phạm tội. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình và ăn năn hối hận, vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lê Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng do bán điện thoại là tang vật của vụ án; ông Chu Thiên T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải truy thu số tiền 2.500.000 đồng như đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát.

[6]. Xử lý tang vật: Áp dụng Điều 45, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: 01 áo liền mũ màu đỏ có hình nhiều ngôi sao trước ngực có chữ JORIDIAN ở cánh tay áo bên phải; 01 quần bò tối màu; 01 đôi dép lê màu đen có chữ D&G màu trắng tịch thu của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo không cò nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

+ Khoản 1 điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Xử phạt: bị cáo **Nông Ngọc H 18** (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo liền mũ màu đỏ có hình nhiều ngôi sao trước ngực có chữ JORIDIAN ở cánh tay áo bên phải; 01 quần bò tối màu; 01 đôi dép lê màu đen có chữ D&G màu trắng.

(Tang vật hiện giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực * - H theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2005/KV3-006 ngày 22/7/2025)

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND khu vực * - H;
- Phòng THADS khu vực * - H;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam Số 2 - CATP H;
- Lưu hồ sơ; TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hiển V